

Chinh Phụ Ngâm

Đặng Trần Côn

Diễn Nôm : Đoàn Thị Điểm

Tác Giả Và Tác Phẩm

Tác Giả

Chinh Phụ Ngâm nguyên văn chữ Hán do Đặng Trần Côn sáng tác. Sau đó bà Đoàn Thị Điểm đem diễn Nôm điệu song thất lục bát.

Đặng Trần Côn:

Người làng Nhân Mục, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông. Ông sinh đời Lê Dụ Tông, trong buổi Trịnh Côn xưng chúa, cầm quyền. Vào đầu niên hiệu Cảnh Hưng (1740 - 1786) đời Hậu Lê, gặp buổi binh cách, lính thú đi chinh chiến nhiều nơi, gây nên bao cảnh gia đình ly biệt, Đặng Trần Côn cảm xúc làm bài Chinh Phụ Ngâm, theo thể thơ xưa, âm điệu thanh tao và lâm ly thể hiện nỗi lòng người chinh phụ nơi chốn cô phòng.

Bà Đoàn Thị Điểm:

Người làng Hiếu Phạm, huyện Văn Giàng, tỉnh Bắc Ninh, em gái ông Giám sinh Đoàn Luân. Bà rất thông minh, năm lên sáu tuổi đã làm thông Tứ Thư Ngũ Kinh. Bà có soạn tập Tục Truyền Kỳ và diễn Nôm bài Chinh Phụ Ngâm này.

Tác Phẩm

Chinh Phụ Ngâm là một thể cách giáo huấn, lấy chinh phụ làm phần khách quan, lấy giáo huấn làm phần chủ quan để dạy kẻ mày râu khấn yếm, lấy nghĩa tu nhân xử thế cho xứng với phận sự làm người.

Trước hết dạy người ở đời có sinh phải có tử. Cái chết ai cũng phải có, nhưng chết hoặc nặng tày non cũng có khi nhẹ tựa lông hồng, mà đã là đấng nam nhi thì thường giữ chí "tang bồng hồ thĩ". Lại dạy kẻ nữ nhi khi đã thành gia thất phải lo nội trợ tề gia, khi chồng đi chinh chiến, ở nhà phải lo nuôi già dạy trẻ, hiếu nghĩa trọn phần. Lời giáo huấn phận sự làm trai làm gái đều có ý nghĩa chính đáng, lời lẽ ôn hòa.

Tác giả mượn người chinh phụ để viết bài Chinh Phụ Ngâm, trong đó có hai ý tưởng: Một là cảm xúc nổi chinh chiến và biệt ly đã diễn nên nhiều đau khổ và mong được hòa bình. Hai là phấn chí anh hùng, giục lòng quyết thắng, giữ dạ trung kiên, đem lòng hứa quốc.

1. Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên.
Xanh kia thăm thẳm tầng trên,
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này.

5. Trông Trường Thành lung lay bóng nguyệt,
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây.
Chín tầng gương báu trao tay,
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh.
Nước thanh bình ba trăm năm cũ.

10. Áo nhung trao quan vũ từ đây.
Sứ trời sớm giục đường mây,
Phép công là trọng, niềm tây sá nào.
Đường giông ruổi lưng đeo cung tiễn,
Buổi tiễn đưa lòng bận thê noa.

15. Bóng cờ tiếng trống xa xa,
Sầu lên ngọn ải, oán ra cửa phòng.
Chàng tuổi trẻ vốn giòng hào kiệt,
Xếp bút nghiên theo việc đao cung.
Thành liền mong tiến bộ rông,

20. Thước gương đã quyết chẳng dung giặc trời.
Chí làm trai dặm nghìn da ngựa,
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.
Giã nhà đeo bức chiến bào,
Thét roi câu Vị, ào ào gió thu.

25. Ngoài đầu cầu nước trong như lọc,
Đường bên cầu cỏ mọc còn non.

Đưa chàng lòng dằng dặc buồn,
Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền.
Nước có chảy mà phiền chẳng rửa,

30. Cỏ có thơm mà dạ chẳng khuây.
Nhủ rồi nhủ lại cầm tay,
Bước đi một bước dây dây lại dừng.
Lòng thiếp tựa bóng trăng theo dõi,
Dạ chàng xa tìm cỏi Thiên San.

35. Múa gươm rượi tiễn chưa tàn,
Chỉ ngang ngọn giáo vào ngàn hang beo.
Săn Lô Lan, rặng theo Giới Tử,
Tới Man Khê, bàn sự Phục Ba.
Áo chàng đỏ tựa ráng pha,

40. Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in.
Tiếng nhạc ngựa lền chen tiếng trống,
Giáp mặt rồi phút bỗng chia tay.
Hà Lương chia rẽ đường này,
Bên đường, trông bóng cờ bay ngùi ngùi.

45. Quân trước đã gần ngoài doanh Liễu,
Kỵ sau còn khuất nẻo Tràng Dương.
Quân đưa chàng ruổi lên đường,
Liễu dương biết thiếp đoạn trường này chẳng.
Tiếng địch thổi nghe chùng đồng vọng,

50. Hàng cờ bay trong bóng phát phơ.
Dấu chàng theo lớp mây đưa,
Thiếp nhìn rặng núi ngấn ngơ nổi nhà.

Chàng thì đi cõi xa mưa gió,
Thiếp thì về buồng cũ gói chăn.

55. Đoái trông theo đã cách ngăn,
Tuôn màu mây biếc, trải ngàn núi xanh.
Chôn Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại,
Bến Tiêu Tương thiếp hãy trông sang.
Khói Tiêu Tương cách Hàm Dương,

60. Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương mấy trùng.
Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy,
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu.
Ngàn dâu xanh ngắt một màu,
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai.

65. Chàng từ đi vào nơi gió cát,
Đêm trăng này nghỉ mát phương nao.
Xưa nay chiến địa dường bao,
Nội không muôn dặm xiết bao dải dàu.
Hơi gió lạnh, người râu mặt dạn,

70. Dòng nước sâu, ngựa nản chân bon.
Ôm yên gói trống đã chôn,
Nằm vùng cát trắng, ngủ cồn rêu xanh.
Nay Hán xuống Bạch Thành đóng lại,
Mai Hồ vào Thanh Hải dòm qua.

75. Hình khe, thế núi gần xa,
Dứt thôi lại nổi, thấp đà lại cao.
Sương đầu núi buổi chiều như giội,

Nước lòng khe nẻo suối còn sâu.
Thương người áo giáp bấy lâu,

80. Lòng quê qua đó mặt sầu chẳng khuây.
Trên trướng gấm thêu hay chẳng nhẽ,
Mặt chinh phu ai vẽ cho nên.
Tuồng chàng giông ruồi mấy niên,
Chẳng nơi hãn hải thì miền Tiêu Quan.

85. Đã trác trở đòi ngàn xà hổ,
Lại lạnh lòng những chỗ sương phong.
Lên cao trông thức mây lồng, (*)
Lòng nào là chẳng động lòng bi thương!
Chàng từ sang Đông Nam khơi nẻo,

90. Biết nay chàng tiến thảo nơi đâu.
Những người chinh chiến bấy lâu,
Nhẹ xem tính mệnh như màu cỏ cây.
Nức hơi mạnh, ơn dày từ trước,
Trải chốn nghèo, tuổi được bao nhiêu.

95. Non Kỳ quạnh quẽ trắng treo,
Bến Phì gió thổi đều hiu mấy gò.
Hồn tử sĩ gió ù ù thổi,
Mặt chinh phu trắng dãi dãi soi.
Chinh phu tử sĩ mấy người,

100. Nào ai mặc mặt, nào ai gọi hồn.
Dấu binh lửa, nước non như cũ,
Kẻ hành nhân qua đó chạnh thương.
Phận trai già ruồi chiến trường,

Chàng Siêu tóc đã điểm sương mới về.

105. Tưởng chàng trái nhiều bề nắng nỏ,
Ba thước gươm, một cổ hung yên.
Xông pha gió bãi trắng ngàn,
Tên reo đầu ngựa, giáo dan mặt thành.
Áng công danh trăm đường rộn rã,

110. Những nhọc nhằn nào đã nghỉ ngơi.
Nỗi lòng biết ngõ cùng ai,
Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây.
Trong cửa này đã đành phận thiếp,
Ngoài mây kia há kiếp chàng vay.

115. Những mong cá nước sum vầy,
Nào ngờ đôi ngả nước mây cách vời.
Thiếp chẳng tưởng ra người chinh phụ,
Chàng há từng học lũ vương tôn.
Cớ sao cách trở nước non,

120. Khiến người thoi sớm thì hôm những sầu.
Khách phong lưu đương chùng niên thiếu,
Sánh nhau cùng dan díu chữ duyên.
Nữ nào đôi lứa thiếu niên,
Quan sơn để cách, hàn huyên bao đành. (*)

125. Thuở lâm hành oanh chưa bén liễu,
Hỏi ngày về, ước nẻo quyên ca.
Nay quyên đã giục, oanh già,
Ý nhi lại gáy trước nhà líu lo.
Thuở đặng đồ, mai chưa dạn gió,

130. Hỏi ngày về, chỉ độ đào bông.
Nay đào đã quyện gió Đông,
Phù dung lại đã bên sông bơ sờ. (*)
Hẹn cùng ta: Lũng Tây nham ấy,
Sớm đã trông, nào thấy hơi tăm.

135. Ngập ngừng, lá rụng cành trâm,
Thôn trưa nghe dậy tiếng cầm lao xao.
Hẹn nơi nao, Hán Dương cầu nọ,
Chiều lại tìm, nào thấy tiêu hao?
Ngập ngừng gió thổi chèo bào,

140. Bãi hôm tuôn dấy nước trào mênh mông.
Tin thường lại, người không thấy lại,
Gốc hoa tàn đã trải rêu xanh.
Rêu xanh mấy lớp chung quanh,
Sân đi một bước, trăm tình ngần ngợ.

145. Thư thường tới, người không thấy tới,
Bức rèm thưa lặn dãi bóng dương.
Bóng dương mấy buổi xuyên ngang,
Lời sao mười hẹn, chín thường đơn sai.

Thử tính lại diễn khơi ngày ấy,

150. Tiền sen này đã nẩy là ba.
Xót người lần lửa ả xa,
Xót người nương chôn hoàng hoa dậm dài.
Tình gia thất nào ai chẳng có,
Kìa lão thân khuê phụ nhớ thương. (*)

155. Mẹ già phơ phát mái sương,
Con thơ mẵng sữa, vả đương phù trì.
Lòng lão thân buồn khi tựa cửa,
Miệng hài nhi chờ bữa mớm cơm.
Ngọt bùi thiếp đã hiểu nam,

160. Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân.
Nay một thân nuôi già dạy trẻ,
Nỗi quan hoài mang mẽ biết bao!
Nhớ chàng trai mấy sương sao,
Xuân từng đổi mới, Đông nào còn dư.

165. Kể năm đã ba tư cách diễn,
Môi sâu thêm nghìn vụn ngồn ngang.
Ước gì gần gũi tác gang,
Giải niềm cay đắng để chàng tỏ hay.
Thoa cung Hán thưở ngày xuất giá,

170. Gương lâu Tàn dẫu đã soi chung.
Cậy ai mà gửi tới cùng,
Để chàng thấu hết tấm lòng tương tư.
Nhẫn đeo tay mọi khi ngắm nghĩa,
Ngọc cài đầu thưở bé vui chơi.

175. Cậy ai mà gửi tới nơi,

Đề chàng trân trọng dấu người tương thân.
Trải mấy Xuân, tin đi tin lại,
Tới Xuân này tin hãy vắng không.
Thấy nhận, luống tưởng thư phong, (*)

180. Nghe hơi sương, sắm áo bông sẵn sàng.
Gió Tây nổi không đường hồng tiện,
Xót cõi ngoài tuyết quyện mưa sa.
Màn mưa trướng tuyết xông pha, (*)
Nghĩ thêm lạnh lẽo kẻ ra cõi ngoài.

185. Đề chữ gấm, phong thổi lại mở,
Gieo bói tiền tin dở còn ngờ.
Trời hôm tựa bóng ngẩn ngờ,
Trăng khuya nương gối bơ phờ tóc mai.
Há như ai, hồn say bóng lẫn,

190. Bồng thơ thơ thần thần như không.
Trâm cài, xiêm thắt thẹn thùng,
Lệch làn tóc rối, lỏng vòng lưng eo.
Dạo hiên vắng thăm gieo từng bước,
Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.

195. Ngoài rèm thước chẳng mách tin,
Trong rèm dường đã có đèn biết chăng?
Đèn có biết, dường bằng chẳng biết,
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.

Buồn rầu nói chẳng nên lời,

200. Hoa đèn kia với bóng người khá thương!

Gà eo óc gáy sương năm trống,
Hoè phất phơ rủ bóng bốn bên.
Khắc giờ đằng đẵng như niên,
Mối sầu dằng dặc tựa miền bể xa.

205. Hương gượng đốt, hồn đà mê mải,
Gương gượng soi, lệ lại chứa chan.
Sắt cầm gượng gảy ngón đàn,
Dây uyên kinh đứt, phím loan ngại chùng. (*)

210. Nghìn vàng xin gửi đến non Yên.
Non Yên dù chẳng tới miền,
Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời.
Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu,
Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong.

215. Cảnh buồn người thiết tha lòng,
Cành cây sương đượm, tiếng trùng mưa phun.
Sương như búa bổ mòn gốc liễu,
Mưa dường thưa xé héo cành ngô.
Giọt sương phủ bụi chim gù,

220. Sâu tường kêu vắng, chuông chùa nện khơi.

Vài tiếng dế nguyệt soi trước ốc,
Một hàng tiêu gió thốc ngoài hiên.
Lá màn lay ngọn gió xuyên,
Bóng hoa theo bóng nguyệt lên trước rèm.

225. Hoa giải nguyệt, nguyệt in một tấm,
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.
Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng,
Trước hoa, dưới nguyệt, trong lòng xiết đau.
Đâu xiết kể, muôn sầu nghìn nảo,

230. Từ nữ công, phụ xảo đều nguôi.
Biếng cầm kim, biếng đưa thoi,
Oanh đôi thẹn dột, bướm đôi ngại thùa.
Mặt biếng tô, miệng càng biếng nói,
Sớm lại chiều, đòi dỗi nương song.

235. Nương song luống ngẩn ngơ lòng,
Vắng chàng điếm phấn trang hồng với ai?
Biếng trang điếm, lòng người sầu tủi,
Xót nỗi chàng, ngoài cõi Giang Lăng.
Khác gì ả Chức, chị Hằng,

240. Bén Ngân sùi sụt, cung trăng chốc mòn.
Sầu ôm nặng, hãy chồng làm gối,
Buồn chứa đầy, hãy thổi làm cơm.

Mượn hoa, mượn rượu giải buồn,
Sầu làm rượu nhạt, muộn làm hoa ôi.

245. Gõ sanh ngọc mấy hồi không tiếng,
Ôm đàn tranh mấy phím rời tay.
Xót người hành dịch bấy nay,
Dặm xa mong mỏi hết đây lại vơi.
Ca quyên gheo, làm rơi nước mắt,

250. Trông tiều khua, như rút buồng gan.
Võ vàng đôi khác dung nhan,
Khuê ly mới biết tân toan đường này.(*)
Ném chua cay tẩm lòng mới tỏ,
Chua cay này, há có vì ai.

255. Vì chàng lệ thiếp nhỏ đôi,
Vì chàng thân thiếp lẻ loi một bề.
Thân thiếp chẳng gần kê dưới trướng,
Lệ thiếp nào chút vương bên khăn.
Duy còn hồn mộng được gần,

260. Đêm đêm thường đến Giang Tân tìm người.
Tìm chàng thưở Dương Đài lối cũ,
Gặp chàng nơi Tương phố bến xưa.
Sum vầy mấy lúc tình cờ,
Chẳng qua trên gôi một giờ mộng Xuân.

265. Giận thiếp thân lại không bằng mộng,
Được gần chàng bến Lũng, thành Quan.
Khi mơ những tiếc khi tàn,
Tình trong giấc mộng, muôn vàn cũng không!
Duy có một tấm lòng chẳng dứt,

270. Vốn theo chàng giờ khắc nào nguôi.
Lòng theo nhưng chữa thấy người,
Lên cao mấy lúc trông vời bánh xe
Trông bến Nam, bãi che mặt nước,
Cỏ biếc um, dâu mướt ngàn xanh.

275. Nhà thôn mấy xóm chông chênh,
Một đàn cò đậu trước ghềnh chiều hôm.
Trông đường Bắc, đôi chòm quán khách,
Mây rà cây xanh ngắt núi non.
Lúa thành thoi thóp bên cồn,

280. Nghe thổi ngọc địch véo von bên lầu.
Non Đông thấy lá hầu chắt đồng,
Trĩ xập xoè, mai cũng bẻ bai.
Khói mù nghi ngút ngàn khơi,
Con chim bạt gió lạc loài kêu thương.

285. Lũng Tây thấy nước dường uốn khúc,
Nhạn liệng không, sóng giục thuyền câu.
Ngàn thông chen chúc chòm lau,

Cách duềnh thập thoáng người đâu đi về.
Trông bốn bề chân trời mặt đất,

290. Lên xuống lầu thám thoát đòi phen.
Lớp mây ngừng mắt ngại nhìn,
Biết đâu chinh chiến là miền Ngọc Quan.
Gậy rút đất dễ khôn học chước, (*)
Khăn gieo cầu nào được thấy tiên. (*)

295. Lòng này hóa đá cũng nên,
E không lệ ngọc mà lên trông lầu.
Lúc ngoảnh lại ngấm màu dương liễu,
Thà khuyên chàng đừng chịu tước phong.
Chẳng hay muôn dặm ruồi giông,

300. Lòng chàng có cũng như lòng thiệp chăng.
Lòng chàng ví cũng bằng như thế,
Lòng thiệp đâu dám nghĩ gần xa.
Hương dương lòng thiệp như hoa,
Lòng chàng lẫn thân e tà bóng dương.

305. Bóng dương để hoa vàng chẳng đoái,
Hoa để vàng bởi tại bóng dương.
Hoa vàng hoa rụng quanh tường,
Trái xem hoa rụng đêm sương mấy lần.

Chòi lan nọ trước sân đã hái,

310. Ngọn tần kia bên bãi đũa hương.
Sửa xiêm dạo bước tiền đường,
Ngửa trông xem vẻ thiên chương thần thờ.
Bóng Ngân Hà khi mờ khi tỏ,
Độ Khuê triền buổi có buổi không.

315. Thức mây đòi lúc nhật nồng,
Chuôi sao Bắc Đẩu thôi Đông lại Đoài.
Mặt trăng tỏ thường soi bên gối,
Bùng mắt trông sương gội cảnh ngô.
Lạnh lòng thay bấy chiều thu,

320. Gió may hiu hắt trên đầu tường vôi.
Một năm một nhật mùi sơn phấn,
Trượng phu còn thơ thần miền khơi.
Xưa sao hình ảnh chẳng rời,
Bây giờ nữ đề cách vời Sâm Thương.

325. Chàng ruồi ngựa dặm trường mây phủ,
Thiếp dạo hài lâu cũ rêu in.
Gió Xuân ngày một vắng tin,
Khá thương lẽ hết mấy phen lương thì.
Xảy nhớ khi cảnh Diêu đóa Ngụy, (*)

330. Trước gió xuân vàng tía sánh nhau.

Nọ thì ả Chức chàng Nguru,
Tới trăng thu lại bắc cầu sang sông.
Thương một kẻ phòng không luống giữ,
Thời tiết lành lắm lẽ đòi nhau.

335. Thoi đưa ngày tháng ruổi mau,
Người đời thấm thoát qua màu xuân xanh.

Xuân thu để giận quanh ở dạ,
Hợp ly đành buồn quá khi vui.
Oán sâu nhiều nỗi toi bời,

340. Vóc bồ liễu dễ ép nài chiều xuân.
Kìa Văn Quân mỹ miều thuở trước,
E đến khi đầu bạc mà thương.
Mặt hoa nọ gã Phan Lang,
Sợ khi mái tóc pha sương cũng ngừng.

345. Nghĩ nhan sắc đương chùng hoa nở,
Tiếc quang âm lần lữa gieo qua.
Nghĩ mệnh bạc, tiếc niên hoa,
Gái tơ mấy chốc xảy ra nạ dòng.
Gác nguyệt nọ mơ màng vẽ mặt,

350. Lầu hoa kia phảng phát hơi hương.
Trách trời sao để lỡ làng,
Thiếp rầu thiếp lại rầu chàng chẳng quên.

Chàng chẳng thấy chim uyên ở nội,
Cũng dập dìu, chẳng vội phân trương.

355. Chẳng xem chim yến trên rường,
Bạc đầu không nở đôi đường rẽ nhau.
Kìa loài sâu đôi đầu cùng sánh,
Nọ loài chim chấp cánh cùng bay.
Liễu, sen là thức cỏ cây,

360. Đôi hoa cùng sánh, đôi dây cùng liền.
Ấy loài vật tình duyên còn thế,
Sao kiếp người nữ đê đáy đây?
Thiếp xin muôn kiếp sau này,
Như chim liền cánh, như cây liền cành.

365. Đành muôn kiếp chữ tình đã vậy,
Theo kiếp này hơn thấy kiếp sau.
Thiếp xin chàng chớ bạc đầu,
Thiếp thì giữ mãi lấy màu trẻ trung.
Xin làm bóng theo cùng chàng vậy,

370. Chàng đi đâu cũng thấy thiếp bên.
Chàng nương vàng nhật, thiếp nguyện,
Mọi bề trung hiếu thiếp xin vẹn tròn.
Lòng hứa quốc tựa sơn ngăn ngắt,
Sức tỵ dân dường sắt tri tri.

375. Máu Thuyền Vu, quắc Nhục Chi, (*)

Áy thì bữa uống, áy thì bữa ăn.

Mũi đồng vác đòi lần hăm hờ,

Đã lòng trời gìn giữ người trung.

Hộ chàng trăm trận nên công,

380. Buông tên ải Bắc, treo cung non Đoài.

Bóng kỳ xí giã ngoài quan ải,

Tiếng khải ca trở lại Thần Kinh.

Đỉnh non khắc đá đề danh,

Triều thiên vào trước cung đình dâng công.

385. Nước duênh Hán việc đồng rửa sạch,

Khúc nhạc từ réo rất lừng khen.

Tài so Tần, Hoắc vẹn tuyền,

Tên ghi gác Khói, tượng truyền đài Lân. (*)

Nền huân tướng đại cân rạng vẻ,

390. Chử đồng hưu bia để nghìn đông.

Ởn trên tử âm thê phong,

Hiển vinh thiếp cũng đượm chung hương trời.

Thiếp chẳng đại như người Tô phụ,

Chàng hẳn không kém lũ Lạc Dương.

395. Khi về chẳng quả ấn vàng,

Trên khung cửu dám dấy duông làm cao.

Xin vì chàng xếp bèo cởi giáp,
Xin vì chàng giữ lớp phong sương.
Vì chàng tay chuốc chén vàng,

400. Vì chàng điểm phấn đeo hương nỏ nùng.
Giở khăn lệ, chàng trông từng tấm,
Đọc thơ sâu, chàng thăm từng câu.
Câu vui đối với câu sầu,
Rượu khà cùng kẻ trước sau mọi lời.

405. Sẽ rót vơi lần lần từng chén,
Sẽ ca dần ren rén đòi liên.
Liên ngâm đối ẩm đòi phen,
Cùng chàng lại kết mối duyên đến già.
Cho bỏ lúc xa sầu, cách nhớ,

410. Giữ gìn nhau vui thưở thanh bình.
Ngâm nga mong gửi chữ tình,
Đường này âu hẳn tài lãnh trượng phu.

Hết